

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 38/2023/HS-ST
Ngày 23-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thức và bà Phạm Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thị Mỹ Tr; tên gọi khác: M; sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phan Hữu L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T; bị cáo chưa có chồng; có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 10/01/2020 của Công an thị xã Buôn Hồ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Họ và tên: Trần Văn L; sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 10/01/2020 của Công an thị xã Buôn Hồ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Họ và tên: Trương Thị Kim H; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trương Văn H và bà Lê Thị H; bị cáo có chồng là Phạm Minh L (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến ngày 31/7/2023, từ ngày 02/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Trọng B, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Dương Quốc C, sinh năm 1997 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đi tìm việc làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không tìm được nên Phan Thị Mỹ Tr nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 14/6/2023, thông qua mạng xã hội Zalo, Tr đặt mua ma túy đá của một đối tượng người phụ nữ tại Thành phố Hồ Chí Minh về bán kiếm lời. Do không có tiền mua ma túy, Tr liên lạc với bị cáo L qua mạng Zalo hỏi mượn tiền mua ma túy, nhưng L không có sẵn tiền nên nói lại để L đi cầm chiếc xe mô tô của L lấy tiền đưa cho Tr mua ma túy, thì Tr đồng ý. Sau đó Tr liên hệ qua mạng xã hội Zalo với người phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 5.000.000 đồng ma túy đá, rồi đón xe đi về thị xã B gặp L lấy tiền chuyển cho người bán ma túy. Ngày 16/6/2023 L điều khiển xe mô tô biển số 47C1-315xx của ông Trần Văn Th (Cha của L), đi đến gặp anh Huỳnh Trọng B, để cầm chiếc xe mô tô lấy 5.000.000 đồng, thì anh B đồng ý và đưa tiền cho L. Sau khi nhận tiền từ L, bị cáo Tr liên lạc lại với người phụ nữ bán ma túy để thống nhất phương thức chuyển tiền và nhận ma túy, thì người này hỏi khu vực nơi Tr đang ở, thì Tr cho người này biết, rồi người này hướng dẫn Tr đi đến trước khu vực “Chùa T” có một người đàn ông mang áo khoác màu đen, đội mũ bảo hiểm màu đỏ, mặt đeo khẩu trang sẽ nhận tiền từ Tr. Sau khi Tr đưa cho người đàn ông này 5.000.000 đồng, Tr cung cấp tên người nhận là Tr cùng số điện thoại 0325042xxx của Tr và địa chỉ nhận ma túy là tại khu vực “Chùa T” thuộc phường T, thị xã B, để người phụ nữ này gửi ma túy về cho Tr.

Sau khi tìm mua được ma túy thì Tr và L rủ H có bán ma túy cùng không, thì H đồng ý. Khoảng 11 giờ, ngày 17/6/2023 khi Tr, L, H và một người tên V (tên thường gọi là N) đang ở tại nhà H, thì nhận được điện thoại từ nhân viên giao hàng tiết kiệm của chi nhánh Bưu cục A gọi để giao gói hàng, biết gói hàng là ma túy do mình đặt gửi về, nên Tr hướng dẫn nhân viên giao hàng mang đến gặp mình ở cuối

đường S, trước cổng nhà H để giao hàng. Sau khi nhận được gói hàng Tr đi vào nhà H, đưa cho H và L mang vào trong phòng ngủ của H để mở ra, khi mở gói hàng ra thì thấy bên trong có một chiếc áo dài, trong chiếc áo có 01 túi Nylon trong suốt, dạng túi có khóa zip bên trong chứa ma túy đá. Sau đó L, H ngồi tại phòng ngủ dùng kéo cắt bìa nylon tạo thành nhiều gói nylon nhỏ, rồi dùng ống hút nhựa màu đen được cắt nhọn phần đầu, để xúc ma túy đá từ trong túi đổ vào trong các gói nylon nhỏ, đồng thời sử dụng chiếc cân tiểu ly có sẵn trong nhà H để cân xác định trọng lượng và giá bán của mỗi gói ma túy. L và H chia số ma túy đã mua ra thành 13 gói, với nhiều giá bán khác nhau (Trong đó: 01 gói bán giá 200.000 đồng; 07 gói bán giá 300.000 đồng trên một gói; 03 gói bán giá 500.000 đồng trên một gói; 02 gói bán giá 1.000.000 đồng trên một gói). Sau khi chia gói ma túy, còn lại một ít ma túy bên trong túi Zip để trên nền nhà, thì V (N) tự ý lấy rồi đi ra khỏi nhà không thấy quay lại và đi đâu không rõ. Số ma túy đã được phân ra thành gói nhỏ L cất giữ 07 gói, H cất giữ 06 để có ai mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/6/2023 khi Tr, L và H đang ở nhà của H thì có Dương Quốc C, sinh năm 1997 đến gặp L hỏi mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý bán và lấy gói ma túy loại 300.000 đồng đưa cho C và nhận 300.000 đồng, sau đó Cường đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi Tr, L và H đang ở tại nhà H thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người cùng tang vật liên quan đến hành vi phạm tội

Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 23/6/2023, của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phong bì ký hiệu M1, các cục chất rắn, dạng tinh thể màu trắng bên trong 06 gói Nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0964gam, loại Methamphetamine; phong bì 2 ký hiệu M2, các cục chất rắn, dạng tinh thể màu trắng bên trong 06 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6816 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 18/6/2023, của Bệnh viện đa khoa thị xã B, kết luận: Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 08/8/2023, của Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ, kết luận: Dương Quốc C, âm tính với chất ma túy.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 túi Nylon màu xanh, trên túi có dán giấy ghi “Người nhận: Trà My, số điện thoại 0325042xxx, địa chỉ: Chùa Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk”; 01 cái áo dài màu xanh; 12 gói Nylon trong suốt, bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Trong đó 04 gói được quấn băng keo màu đen), có khối lượng 1,778 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,6613 gam; 01 cân tiểu ly [Trên cân có dán miếng ghi: (100gam/0.01g)/QC.PASS.]; 01 ống hút nhựa màu đen loại ống hút được cắt nhọn phần đầu, bên ngoài ống hút được quấn băng keo đen; 01 cái kéo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Pe No3, màu đen,

kiểu máy PCH2043; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đen, kiểu máy PCH 2179.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Giữ nguyên nội dung cáo trạng số 37/CT-VKSBH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ Tr từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong có chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,6613 gam, loại Methamphetamine; 01 túi Ny lon màu xanh, trên túi có dán giấy ghi “Người nhận: Trà My, số điện thoại 0325042xxx, địa chỉ: Chùa Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk”; 01 cái áo dài màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly; 01 ống hút nhựa màu đen loại ống hút được cắt nhọn phần đầu và 01 cái kéo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Pe No3, màu đen, kiểu máy PCH2043; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đen, kiểu máy PCH 2179.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã mua ma túy về chia nhỏ ra thành các gói để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy khoảng 11 giờ ngày 18/6/2023, các bị cáo đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, cho Dương Quốc C để thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo bị phát hiện bắt giữ, khối lượng ma túy còn lại bị thu giữ khi các bị cáo chưa bán được là 1,778 gam (còn lại sau giám định là 1,6613 gam), loại Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử đánh giá, thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chứa chấp, sử dụng, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giết tài sản, trộm cắp tài sản.... nhưng các bị cáo có ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Về nhân thân, bị cáo Phan Thị Mỹ Tr và Trần Văn L đều có nhân thân xấu, ngày 10/01/2020 bị Công an thị xã Buôn Hồ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Thị Kim H hiện đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Thị Mỹ Tr có con nhỏ sinh năm 2020 không có người thân chăm sóc phải gửi nuôi dưỡng tại Chùa. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng con.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng với hành vi vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo Tr là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng, liên hệ mua ma túy, trực tiếp giao tiền, nhận ma túy; rủ rê bị cáo L và H cùng tham gia bán ma túy để kiếm lời.

Đối với bị cáo L là người thực hành tích cực, khi Tr đặt vấn đề cần tiền mua ma túy, bị cáo đã kiếm tiền đưa cho Tr mua ma túy và trực tiếp bán ma túy cho Dương Quốc C thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Bị cáo H giữ vai trò đồng phạm với vai trò là người thực hành trong việc đồng ý bán ma túy cùng Tr và L để kiếm lời, trực tiếp chia ma túy ra thành các gói nhỏ, nhưng vai trò của bị cáo H ít hơn bị cáo L và Tr.

[7] Xét tính chất vụ án, vị trí, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tr cao hơn hai bị cáo L và H; hình phạt áp dụng đối với bị cáo L cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 02 phong bì được niêm phong có chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,6613 gam, loại Methamphetamine; 01 túi Ny lon màu xanh, trên túi có dán giấy ghi “Người nhận: Trà My, số điện thoại 0325042xxx, địa chỉ: Chùa Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk”; 01 cái áo dài màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly; 01 ống hút nhựa màu đen loại ống hút được cắt nhọn phần đầu và 01 cái kéo, đây là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Pe No3, màu đen, kiểu máy PCH2043 của Phan Thị Mỹ Tr và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đen, kiểu máy PCH 2179 của Trần Văn L. Tr và L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác:

[10.1] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Tr và người đàn ông nhận tiền mua ma túy từ Tr và người đàn ông tên V (tên thường gọi là N). Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[10.2] Đối với Dương Quốc C, là người mua ma túy của các bị cáo về sử dụng, tuy nhiên sau khi mua về chưa kịp sử dụng thì bị thất lạc, mặt khác Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy, tuy nhiên kết quả là âm tính. Do đó không đủ căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10.3] Đối với anh Huỳnh Trọng B là người đưa cho Trần Văn L, số tiền 5.000.000đ để mua ma túy, tuy nhiên anh B không biết L sử dụng số tiền này để mua ma túy, anh B cũng không yêu cầu giải quyết đối với số tiền nêu trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Anh B có quyền yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền này thành một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[10.4] Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo L thu lợi bất chính do bán ma túy mà có, cần truy thu đối với Trần Văn L số tiền này, để sung công quỹ Nhà nước.

[10.5] Đối với căn nhà là nơi các bị cáo sử dụng để chia nhỏ ma túy và bán ma túy; đây là nhà của anh Phạm Minh L (chồng bị cáo H đã ly hôn) cho bị cáo sử dụng trong những lần về thăm con. Anh L không biết sự việc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Mỹ Tr (tên gọi khác: M), Trần Văn L và Trương Thị Kim H phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ Tr 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến ngày 02/8/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[2.1] Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong có chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,6613 gam, loại Methamphetamine; 01 túi Ny lon màu xanh, trên túi có dán giấy ghi “Người nhận: Trà My, số điện thoại 0325042xxx, địa chỉ: Chùa Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk”; 01 cái áo dài màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly; 01 ống hút nhựa màu đen loại ống hút được cắt nhọn phần đầu và 01 cái kéo.

[2.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Pe No3, màu đen, kiểu máy PCH2043 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đen, kiểu máy PCH 2179.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

[2.3] Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trần Văn L số tiền 300.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thị Mỹ Tr, Trần Văn L và Trương Thị Kim H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh